

Số: **110** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **02** tháng **03** năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch sơ kết công tác cải cách hành chính nhà nước
giai đoạn I (2011-2015) và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ
cải cách hành chính nhà nước giai đoạn II (2016-2020)**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai sơ kết công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn I (2011-2015) và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước giai đoạn II (2016-2020) của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020.

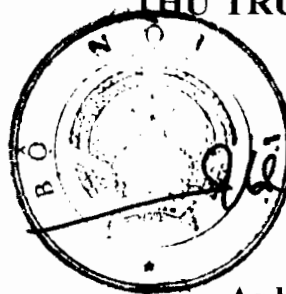
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó TTGCP Nguyễn Xuân Phúc (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thủ trưởng Trần Anh Tuấn;
- Các thành viên BCĐ CCHC của CP;
- Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Anh Tuấn

KẾ HOẠCH

**Sơ kết công tác cải cách hành chính nhà nước
giai đoạn I (2011-2015) và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ
cải cách hành chính nhà nước giai đoạn II (2016-2020)**

(Kèm theo Quyết định số 110/QĐ-BNV ngày 02/03/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu:

- Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu và các nhiệm vụ qua 5 năm triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 30c/NQ-CP), trên cơ sở đó làm nổi bật những kết quả đã đạt được, làm rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm về cải cách hành chính nhà nước của giai đoạn I (2011-2015).

- Phát hiện những sáng kiến và cách làm hay, những điển hình tốt trong cải cách hành chính cần được nhân rộng để triển khai thực hiện trong giai đoạn II (2016 – 2020).

- Rà soát, bổ sung, điều chỉnh mục tiêu và các nhiệm vụ của Nghị quyết 30c/NQ-CP để làm căn cứ xây dựng phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước giai đoạn II (2016-2020).

2. Yêu cầu:

- Việc sơ kết phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức;

- Sơ kết phải căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết 30c/NQ-CP, các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là các bộ, ngành, địa phương);

- Cần lấy ý kiến trực tiếp của người dân, doanh nghiệp đánh giá về các nội dung cải cách hành chính đã triển khai trong giai đoạn I (2011-2015) và cho ý kiến về phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước giai đoạn II (2016-2020).

II. NỘI DUNG SƠ KẾT

1. Ban hành Đề cương hướng dẫn sơ kết giai đoạn I (2011-2015) và đề xuất phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch giai đoạn II (2016-2020):

- Thời gian: Tháng 03 năm 2015;
- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ;
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương.

2. Hội nghị triển khai hướng dẫn sơ kết (cùng với Hội nghị trực tuyến của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ):

- Thời gian: Tháng 3 năm 2015;
- Cơ quan chủ trì: Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Bộ Nội vụ);
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương.

3. Các bộ, ngành, địa phương tổ chức sơ kết, xây dựng báo cáo sơ kết giai đoạn I (2011-2015) và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước giai đoạn II (2016-2020):

- Thời gian tổ chức sơ kết: Quý II năm 2015;
- Thực hiện: Các bộ, ngành, địa phương;
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan;
- Các bộ, ngành, địa phương gửi Báo cáo sơ kết về Bộ Nội vụ trước ngày 30 tháng 6 năm 2015.

4. Xây dựng các báo cáo sơ kết theo lĩnh vực trong 5 năm:

a) Nội dung các chuyên đề:

- Bộ Tư pháp 02 chuyên đề:
 - + Chuyên đề sơ kết việc thực hiện cải cách thể chế;
 - + Chuyên đề sơ kết việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính.
- Bộ Nội vụ 05 chuyên đề:
 - + Chuyên đề đánh giá hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ;
 - + Chuyên đề sơ kết cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước;
 - + Chuyên đề xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức (gắn với việc tổng kết thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ);

+ Chuyên đề thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

+ Chuyên đề cải cách chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Bộ Tài chính: Chuyên đề sơ kết việc thực hiện cải cách tài chính công, trong đó, trọng tâm là thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Thông báo kết luận số 37/TB-TW ngày 26 tháng 5 năm 2011 của Bộ Chính trị về Đề án Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công.

- Bộ Khoa học và Công nghệ 02 chuyên đề:

+ Chuyên đề thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 5 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về Doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

+ Chuyên đề thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

- Bộ Thông tin và Truyền thông: Chuyên đề hiện đại hóa hành chính với trọng tâm là ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư 02 chuyên đề:

+ Chuyên đề hiện đại hóa hành chính với trọng tâm việc thực hiện Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư trụ sở cấp xã, phường bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước;

+ Chuyên đề sơ kết triển khai Đề án cải cách thể chế và tăng cường phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô giai đoạn 2011-2020.

- Bộ Y tế: Báo cáo kết quả cải cách, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế công và kết quả triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công”.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Báo cáo nội dung triển khai nhiệm vụ cải cách, nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục công và việc triển khai thực hiện Đề án đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội: Chuyên đề cải cách chính sách tiền lương đối với người lao động trong các loại hình doanh nghiệp, chính sách bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Kết quả cải cách, nâng cao chất lượng dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch.

- Văn phòng Chính phủ: Kết quả xây dựng, vận hành Mạng thông tin hành chính điện tử của Chính phủ và triển khai hệ thống Cổng thông tin điện tử cơ quan hành chính nhà nước thống nhất, thông suốt bốn cấp từ Trung ương đến địa phương.

b) Thời gian thực hiện:

Các báo cáo chuyên đề gửi về Bộ Nội vụ trước ngày 31 tháng 7 năm 2015.

5. Xây dựng dự thảo Báo cáo sơ kết thực hiện giai đoạn I (2011-2015) và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn II (2016-2020):

- Thời gian: Quý III năm 2015;

- Cơ quan chủ trì: Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Bộ Nội vụ);

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương.

6. Tổ chức hội thảo, hội nghị lấy ý kiến của chuyên gia, của các cơ quan vào dự thảo báo cáo sơ kết thực hiện giai đoạn I (2011-2015) và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn II (2016-2020):

- Thời gian: Quý III năm 2015;

- Cơ quan chủ trì: Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Bộ Nội vụ);

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan.

7. Trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo sơ kết thực hiện giai đoạn I (2011-2015) và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn II (2016-2020):

- Thời gian: Quý IV năm 2015;

- Cơ quan chủ trì: Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Bộ Nội vụ);

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện của Bộ Nội vụ:

a) Vụ Cải cách hành chính:

- Xây dựng Đề cương hướng dẫn sơ kết;

- Phối hợp với Vụ Kế hoạch – Tài chính lập dự toán kinh phí triển khai sơ kết giai đoạn I (2011-2015);

- Chuẩn bị các nội dung cần thiết cho Hội nghị triển khai hướng dẫn sơ kết (cùng với Hội nghị trực tuyến của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ vào tháng 3 năm 2015);

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai kế hoạch sơ kết;

- Tổ chức hội thảo, hội nghị lấy ý kiến của chuyên gia, của các cơ quan vào dự thảo Báo cáo sơ kết thực hiện giai đoạn I (2011-2015) và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn II (2016-2020);

- Xây dựng Chuyên đề đánh giá hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ;

- Xây dựng dự thảo Báo cáo sơ kết thực hiện giai đoạn I (2011-2015) và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn II (2016-2020).

b) Vụ Kế hoạch - Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Vụ Cải cách hành chính bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch sơ kết.

c) Vụ Tổ chức - Biên chế:

Chủ trì, phối hợp với Vụ Chính quyền địa phương xây dựng báo cáo chuyên đề sơ kết thực hiện nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.

d) Vụ Công chức - Viên chức:

Chủ trì, phối hợp với Vụ Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước và Vụ Chính quyền địa phương xây dựng báo cáo chuyên đề xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức (gắn với việc tổng kết thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ).

đ) Vụ Chính quyền địa phương:

- Phối hợp với Vụ Tổ chức – Biên chế xây dựng báo cáo chuyên đề sơ kết thực hiện nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.

- Phối hợp với Vụ Công chức – Viên chức xây dựng báo cáo chuyên đề xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

e) Vụ Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước:

Phối hợp với Vụ Công chức – Viên chức xây dựng báo cáo chuyên đề xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

g) Vụ Tiền lương:

Xây dựng chuyên đề cải cách chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức.

h) Văn phòng Bộ:

Chuẩn bị các điều kiện cần thiết theo chức năng của đơn vị, phối hợp với Vụ Cải cách hành chính thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch sơ kết thực hiện giai đoạn I (2011-2015) của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.

i) Trung tâm thông tin và Tạp chí tổ chức Nhà nước:

Phối hợp với Vụ Cải cách hành chính trong việc thông tin, tuyên truyền.

2. Trách nhiệm thực hiện của các bộ, ngành và địa phương:

- Triển khai sơ kết công tác cải cách hành chính giai đoạn I (2011-2015), tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn II (2016-2020) theo quy định.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc tổ chức kiểm tra, khảo sát để tiến hành sơ kết có chất lượng, hiệu quả. /.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**


Trần Anh Tuấn